

Bản án số: **139** /2019/HNGĐ - ST

Ngày 30 /7 /2019

V/v tranh chấp Ly hôn, giao nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nghệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Tường

2. Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Vận – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2019-TLST/HN&GD ngày 14 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, giao nuôi con theo quyết định đưa vụ ra xét xử số 35/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai S, sinh 1988.

Địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 23/4/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mai S trình bày: Chị S và anh Vũ Xuân T kết hôn vào ngày 16/3/2011, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian 2 năm sống chung, chị phát hiện anh T thường xuyên cờ bạc, lô đề và sử dụng chất gây nghiện. Từ đó, phát sinh mâu thuẫn, cãi cọ lẫn nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị và anh T đã sống ly thân, sau thời gian sống ly thân đến nay đã 5 năm, nhưng tình cảm giữa hai bên không thể hàn gắn được. Do đó, chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Xuân T.

Về con chung: Chị S và anh T có 01 người con chung: Vũ Song Ng, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2012, chị S đề nghị được giao trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Vũ Xuân T có đơn xin vắng mặt, trong đơn anh T trình bày: Giữa anh và chị S kết hôn vào năm 2011, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình sống chung do tính tình không hợp, thường xuyên cãi cọ lẫn nhau, không thống nhất quan điểm, nên anh và chị S đã sống ly thân. Nay chị S làm đơn xin ly hôn, anh nhất trí.

Về con chung: Anh T xác nhận có 1 người con chung như chị S khai. Anh T đồng ý giao cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T xác nhận không có nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Về việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử; quá trình hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các giấy triệu tập của Tòa án, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử: Chị Nguyễn Thị Mai S được ly hôn anh Vũ Xuân T.

Về con chung: Giao con chung Vũ Song Ng sinh ngày 17/6/2012, cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị S và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Mai S làm đơn xin ly hôn anh Vũ Xuân T và đề nghị giao nuôi con. Do đó, vụ án này được xác định là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; chia tài sản sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh T kết hôn năm 2011, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An theo đúng quy định của pháp luật. Trong thời gian sống chung đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tình tình giữa hai người không phù hợp, thường xuyên cãi cọ lẫn nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng, nên anh, chị đã sống ly thân. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị S vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Đối với anh Vũ Xuân T, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh T không đến Tòa để tham gia hòa giải mà có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải, đồng thời xin xét xử vắng mặt, trong đơn anh T trình bày ý kiến nhất trí ly hôn với chị S. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh, chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị S để xét xử cho chị S được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị S và anh T có 01 người con chung: Vũ Song Ng, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2012, chị S đề nghị được giao trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T cũng đồng ý giao con chung cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị S và anh T cư trú, đã xác định: Tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh T, mâu thuẫn giữa anh, chị đã thực sự trầm trọng, hiện nay đã sống ly thân. Chị S hiện nay đang làm hợp đồng cho trường Mầm non mức lương thu nhập mỗi tháng 3.500.000,đ, có đủ điều kiện để nuôi con chung. Ý kiến của cháu Vũ Song Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho cháu ở với mẹ. Do đó, cần giao con cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung chưa thành niên và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T.

[4] Về tài sản chung: Chị S và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị S xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai S được ly hôn anh Vũ Xuân T.

[2] Về nuôi con chung: Giao: Vũ Song Ng, sinh ngày 17/6/2012 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về chia tài sản: Chị S và anh T không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000,đ (Ba trăm ngàn đồng). Được khấu trừ do đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002576 ngày 14/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bên vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã T, huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nghệ